

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày: 29/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ

Ông Mai Văn Chắt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:
ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Nam A, tên gọi khác: không có, sinh năm: 23/3/2007; tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 0372070051xx; nơi cư trú: thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; con ông: Lê Văn Đ và bà Đặng Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2025 đến ngày 06/01/2026 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ”; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/01/2026 đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lê Văn Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- Người chứng kiến: anh Đinh Xuân T1, anh Ngô Văn L. Điều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2025, Lê Nam A, đã sử dụng tài khoản Facebook có tên "Lê Nam A" đăng nhập tại quán Internet công cộng để lên mạng xã hội tìm mua pháo nổ về sử dụng vào dịp tết. Qua trao đổi, Lê Nam A đã hẹn gặp và mua trực tiếp của một người không quen biết 14 quả pháo nổ tự chế với số tiền 420.000 đồng tại khu vực đường ĐT477, thuộc địa bàn thành phố N cũ, tỉnh Ninh Bình. Khi mua được 14 quả pháo nổ Lê Nam A mang về cất giấu tại phòng ngủ của mình, đến đầu tháng 12/2025

do sợ bố mẹ phát hiện nên Lê Nam A đã chuyển 14 quả pháo nổ cất giấu trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA-212.51. Đến tối ngày 31/12/2025 Lê Nam A đã rủ bạn là Đinh Xuân T1, sinh năm 2007, trú tại thôn X, xã G, tỉnh Ninh Bình đi chơi đợi đón giao thừa. Lê Nam A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA- 212.51 chở T1 đi từ nhà rồi đi xuống địa bàn huyện Y cũ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi Anh đến khu vực trước nhà nghỉ K thuộc xóm P, xã K thì dừng lại tìm chỗ uống nước thì bị tổ công tác Công an xã K phát hiện Anh có biểu hiện nghi vấn tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Nam A và Đinh Xuân T1 thì phát hiện tại cốp xe mô tô mà Lê Nam A điều khiển có 14 khối hình trụ tròn, được cuộn bằng giấy, một đầu gắn 01 đoạn dây bọc bằng nilon (07 khối có đường kính đáy 6cm, chiều cao 27cm được bọc bằng giấy sách học sinh, 07 khối có đường kính đáy 6cm, chiều cao 21cm được bọc bằng giấy A4 màu xanh). Lê Nam A khai nhận đây là pháo nổ của mình mua về để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán 2026. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân và niêm phong thu giữ toàn bộ số pháo trên và 01 xe mô tô BKS 35AA-212.51.

Ngày 01/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Nam A tại địa chỉ thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình. Kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng thu giữ: 07 quả pháo khối hình trụ đường kính đáy 6m cao 27cm được bọc ngoài bằng giấy học sinh có 01 đầu có dây bọc nilon có tổng khối lượng 4,2kg được cho vào thùng carton màu xanh ký hiệu QT1; 07 quả pháo khối hình trụ đường kính đáy 6cm cao 21cm được bọc bằng giấy màu xanh, một đầu có gắn dây dẫn bọc nilon có tổng khối lượng 2,7kg được cho vào thùng carton bì màu vàng ký hiệu QT2 gửi toàn bộ trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 425/KL-KTHS ngày 04 tháng 01 năm 2026 của phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 là pháo nổ. Tổng khối lượng là 4,120 kg. Mẫu gửi giám định ký hiệu QT2 là pháo nổ. Tổng khối lượng là 2,636 kg.

H lại đối tượng giám định: Toàn bộ số mẫu vật đã gửi đến giám định cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N trừ số mẫu vật đã trích giữ lại giám định gồm: 01 quả pháo nổ trong mẫu giám định QT1 và 01 quả pháo nổ trong mẫu giám định QT2.". Tổng khối lượng pháo nổ Lê Nam A cất giấu là 6,756 kg.

Về xử lý vật chứng, tài sản đồ vật đã thu giữ:

Chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự số 4 - Ninh Bình gồm: 01 thùng bì carton màu xanh, ký hiệu QT1 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 3,542 kg; 01 thùng bì carton màu vàng, ký hiệu QT2 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 2,266 kg; 01 phong bì niêm phong điện thoại thu giữ của Lê Nam A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA-212.51 có đăng ký mang tên Lê Nam A

Quá trình điều tra Lê Nam A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Nam Anh về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Nam A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Lê Nam A từ 60 triệu đồng đến 80 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa carton màu xanh, ký hiệu QT1 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 3,542 kg; 01 thùng bìa carton màu vàng, ký hiệu QT2 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 2,266 kg

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại thu giữ của Lê Nam A;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA-212.51 số khung RLHJK1403SZ608057, số máy JK14E-0626892 đăng ký mang tên Lê Nam A.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn Đ trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA-212.51 đăng ký mang tên Lê Nam A là của gia đình anh mua cho Lê Nam A. Trong quá trình điều tra anh có đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô nhưng tại phiên tòa anh không có ý kiến gì và anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nam A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL36-BL37), Biên bản mở

niêm phong cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng (BL39), Kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 04/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N (BL51) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 20 giờ ngày 31/12/2025, khu vực trước nhà nghỉ K thuộc xóm P, xã K, tỉnh Ninh Bình bị cáo Lê Nam A có hành vi tàng trữ 6,756kg pháo nổ trong cốp xe máy.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 6,756kg pháo nổ để sử dụng như đã nêu trên là trái phép, là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự:

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) P nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

.....”

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Nam A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng pháo nổ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe trừng trị.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 thùng bìa carton màu xanh, ký hiệu QT1 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 3,542 kg; 01 thùng bìa carton màu vàng, ký hiệu QT2 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 2,266 kg là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại thu giữ của Lê Nam A không sử dụng vào mục đích phạm tội, cần trả lại cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA-212.51 có đăng ký mang tên Lê Nam A là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về nguồn gốc pháo nổ: bị cáo khai nhận mua của người đàn ông có liên hệ qua mạng xã hội và hẹn gặp tại khu vực đường ĐT477, thuộc địa bàn thành phố N cũ, tỉnh Ninh Bình, bị cáo không quen biết, không biết tên, năm sinh, địa chỉ của người này và cũng không nhận dạng được nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Nam A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Lê Nam A 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng bì carton màu xanh, ký hiệu QT1 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 3,542 kg

+ 01 thùng bì carton màu vàng, ký hiệu QT2 được niêm phong dán kín, bên trong chứa pháo nổ có tổng khối lượng là 2,266 kg

- Trả lại cho bị cáo Lê Nam A 01 điện thoại Iphone 13 màu đỏ lắp sim số 0777609929

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 35AA-212.51 số khung RLHJK1403SZ608057, số máy JK14E-0626892 đăng ký mang tên Lê Nam A

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/3/2026 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình)

3. Về án phí: bị cáo Lê Nam A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/4/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Phạm Thị Bích Hồng*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Bích Hồng**